

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2026/HNGĐ-ST
Ngày 19-3-2026
V/v không công nhận quan hệ vợ
chồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Huỳnh Hương;
- Bà Đỗ Mỹ Lil.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Hiếu Nghĩa – Thư ký
tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 217/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026, về việc không công nhận quan hệ vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kim H, sinh năm 1965; số căn cước công dân 096165005856, cấp ngày 05/5/2025; địa chỉ: Ấp S, xã Đ, tỉnh Cà Mau; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đào Bá N, sinh năm 1966; số căn cước công dân 096066008566, cấp ngày 18/11/2021; địa chỉ: Ấp T, xã P, tỉnh Cà Mau; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải tại tòa và các tài liệu trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Nguyễn Kim H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh N sống chung năm năm 2001, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức hôn lễ nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hiện vợ chồng chị đã ly thân nhau. Chị cho rằng cuộc sống chung không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: Có một người con chung Đào Duy K, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2003, hiện đã trưởng thành, có cuộc sống riêng ổn định không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc riêng, chị yêu cầu tòa án xét xử vụ án vắng mặt.

Tại Biên bản hòa giải ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại tòa, bị đơn anh Đào Bá N trình bày:

Anh thống nhất với nội dung trình bày của chị H về hôn nhân, con chung, tài sản, theo đó:

Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị về thời gian chung sống, thời gian kết hôn, hôn nhân do anh tự nguyện lựa chọn, anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Có một người con chung Đào Duy K, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2003, hiện đã trưởng thành, có cuộc sống riêng ổn định không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Do bận công việc riêng, anh yêu cầu tòa án xét xử vụ án vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Đào Bá N có nơi cư trú tại xã P, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh N nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh chị yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2001, anh chị sống chung với nhau là hoàn toàn tự nguyện, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không có cơ sở công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H, anh N. Anh chị đã vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh N thống nhất với yêu cầu của chị H, đồng thời hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên không được công nhận là vợ chồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H, anh N.

[3] Về con chung: Anh chị có một người con chung Đào Duy K, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2003 hiện đã trưởng thành, có cuộc sống riêng ổn định không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh N xác định giữa anh chị không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có phát sinh tranh chấp liên quan đến tài sản chung các bên có quyền khởi kiện yêu cầu toà án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H thuộc trường hợp miễn án phí nên không phải chịu, anh N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 235, khoản 2 Điều 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim H về việc ly hôn với anh Đào Bá N.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Kim H và anh Đào Bá N.

Về án phí: Chị Nguyễn Kim H, anh Đào Bá N không phải chịu.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà mau;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hợp